

Số: 65/2022/QĐST-HNGĐ

*Bình Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 80/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Huyền T, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Tổ 11, ấp T, xã A, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Bi đơn: Ông Trần Khang D, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Tổ 11, ấp T, xã A, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành **ngày 12 tháng 5 năm 2022**.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 **tháng 5 năm 2022** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị Huyền T và ông Trần Khang D.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về nuôi con chung:** Bà Phan Thị Huyền T và ông Trần Khang D có 02 con chung tên Trần Quốc T1, sinh ngày 29/5/2005 và Trần Quốc T2, sinh ngày 15/11/2015.

**2.1.1.** Bà Phan Thị Huyền T đồng ý giao cho ông Trần Khang D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Quốc T1, sinh ngày 29/5/2005.

Bà Phan Thị Huyền T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung Trần Quốc T1, sinh ngày 29/5/2005 mà không ai được cản trở.

**2.1.2.** Ông Trần Khang D đồng ý giao cho bà Phan Thị Huyền T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Quốc T2, sinh ngày 15/11/2015.

Ông Trần Khang D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung Trần Quốc T2, sinh ngày 15/11/2015 mà không ai được cản trở.

**2.2. Về cấp dưỡng nuôi con:** Bà Phan Thị Huyền T và ông Trần Khang D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.3. Về tài sản chung, nợ chung:** Bà Phan Thị Huyền T và ông Trần Khang D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4. Về án phí:** Bà Phan Thị Huyền T tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0012552 ngày 13/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, hoàn trả cho bà Phan Thị Huyền T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 01;
- Chi cục Thi hành án DS thị xã Bình Minh: 01;
- UBND xã Thuận An: 01;
- Đương sự: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

**THẨM PHÁN**

**Lý Thị Thúy Quỳnh**